

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/DS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** (Không tham gia)

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2023/TLST-DS ngày 14/02/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần S1

Địa chỉ trụ sở: số B, đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hồng S, chức vụ: Giám đốc chi nhánh V. Ông Cao Hồng S ủy quyền ông Lê Văn H, chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh V ký đơn khởi kiện và ủy quyền ông Tô Đại N, chức vụ: Phó Phòng giao dịch L tham gia tố tụng, địa chỉ liên hệ: số B, Khóm E, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vinh Long (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Phạm Hoàng M, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà A, Khóm C, Phường D, thành phố V, tỉnh Vinh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 (sau đây viết tắt: S2) trình bày:

Ngày 04/01/2019, S2 và ông Phạm Hoàng M ký kết Hợp đồng cấp thẻ tín dụng hạn mức 20.000.000 đồng, số thẻ 356481-3710, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ, tại thời điểm mở thẻ là 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ông M sử dụng thẻ và vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 22/10/2022, S2 tạm khoá quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ sang quá hạn. S2 khởi kiện yêu cầu ông Phạm Hoàng M thanh toán nợ tính đến ngày 30/11/2022 nợ gốc 19.876.850 đồng, nợ lãi quá hạn 1.106.560 đồng, tổng cộng 20.983.410 đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bị đơn Phạm Hoàng M: Tòa án thông qua Văn phòng T tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của ông M gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên hòa giải được do ông M vắng mặt hai lần, không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác định yêu cầu ông M trả tổng cộng nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 26.203.090 đồng, trong đó: nợ gốc 19.876.850 đồng, nợ lãi quá hạn 6.326.240 đồng. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: S2 khởi kiện ông Phạm Hoàng M tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng vì cho rằng có quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm là có quyền khởi kiện. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Ông M vắng mặt lần thứ hai không có lý do, dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 186, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 04/01/2019 giữa S2 và ông M là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật với số tiền ông M đã được cấp thẻ tín dụng còn nợ 19.876.850 đồng. S2 đã cung cấp Bản sao kê đầy đủ khoản tiền ông M được cấp thẻ. Từ tháng 10/2022, khoản nợ của ông M được chuyển sang nợ quá hạn, suốt thời gian qua ông M không thực hiện đúng thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi.

Tòa án thông qua Văn phòng Thừa Phát L đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng (trong đó bà Nguyễn Thị Mỹ C là mẹ ruột của

ông M nhận thông báo thụ lý vụ án) nhưng ông M vắng mặt hai lần, không có lý do. Như vậy, ông M từ chối, không tham gia quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, không cung cấp văn bản phản đối tình tiết, sự kiện do nguyên đơn đưa ra.

Theo thỏa thuận của ông M với S2 tại hợp đồng thì ông M hiểu các điều khoản và điều kiện phát hành thẻ, trong đó ông M phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, nợ lãi quá hạn. Theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, nợ lãi quá hạn là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

Buộc ông M trả S2 tổng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 26.203.090 đồng (trong đó: nợ gốc 19.876.850 đồng, nợ lãi quá hạn 6.326.240 đồng). Ông M tiếp tục trả lãi phát sinh từ sau ngày 20/6/2023 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng trên số tiền còn phải thi hành án chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[3] Án phí: Buộc ông M nộp số tiền 1.310.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả S2 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S1.

Buộc ông Phạm Hoàng M trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 tổng cộng nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 20/6/2023 là 26.203.090 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm lẻ ba ngàn không trăm chín mươi đồng), trong đó: nợ gốc 19.876.850 đồng (mười chín triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm năm mươi đồng), nợ lãi quá hạn 6.326.240 đồng (sáu triệu ba trăm hai mươi sáu ngàn hai trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 20/6/2023, ông Phạm Hoàng M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp

tục thanh toán ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Án phí: Buộc ông Phạm Hoàng M nộp số tiền 1.310.000 đồng (một triệu ba trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S1 số tiền tạm ứng án phí 525.000 đồng (năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo Biên lai thu số No 0001829 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

